TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 6 - 2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Bé Sáu;

2. Ông Phạm Thủy Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:87/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đỗ Thị M, sinh năm 1983 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp An T, xã An B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp An H, xã An B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2004, chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn H được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 người con tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2005. Năm 2017, chị và anh bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm và tiền bạc, sau khi cãi nhau chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không còn sống chung với nhau nữa.

Nay chị Đỗ Thị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được nữa, nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn H tự nguyện thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2005 (Cháu T có nguyện vọng và đang sống chung với anh Nguyễn Văn H); về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu chị Đỗ Thị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; anh Nguyễn Văn H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Đỗ Thị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 06 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian chung sống vợ chồng, anh chị không có đăng ký kết hôn là đúng. Thời gian gần đây, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do kinh tế và bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, không hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, mỗi người có một cách nghĩ, cách sống riêng. Từ năm 2017 cho đến nay, anh chị đã ly thân, không còn sống chung với nhau nữa. Nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, mâu thuẫn trầm trọng, chị Đỗ Thị M xin ly hôn, anh thống nhất ly hôn với chị Đỗ Thị M.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị M tự nguyện thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2005 (Cháu T có nguyện vọng và đang sống chung với anh Nguyễn Văn H); về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu chị Đỗ Thị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con; anh Nguyễn Văn H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Đỗ Thị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn H đều khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đỗ Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về hôn nhân: Từ năm 2004 cho đến nay, chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".

[5] Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị M với anh Nguyễn Văn H.

[6] *Về nuôi con chung:* Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn H tự nguyện thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2005 (Cháu T có nguyện vọng và đang sống chung với anh Nguyễn Văn H) là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] *Về cấp dưỡng:* Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu chị Đỗ Thị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Anh Nguyễn Văn H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Đỗ Thị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[9] *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[10] *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn". Vậy, chị Đỗ Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng; anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị M với anh Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn H; anh Nguyễn Văn H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2005 (Cháu Nguyễn Tấn T đang sống chung với anh Nguyễn Văn H).

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Đỗ Thị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số:0002932 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; chị Đỗ Thị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung